

Số: 136 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả tiếp tục giải quyết ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XII

(Thực vụ kỳ họp thứ 9 giữa năm 2018, HĐND tỉnh khóa XII)

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 6094
	Ngày: 20.6.1.18
	Chuyên:

Căn cứ kết luận của Chủ tịch HĐND tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XII tại Thông báo số 82/TB-HĐND ngày 19/12/2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan có kế hoạch, giải pháp cụ thể để chủ động thực hiện hoặc tham mưu, trình cấp thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết đối với các vấn đề cần tiếp tục khắc phục, giải quyết, tạo sự chuyển biến tích cực nhằm giải quyết thỏa đáng các vấn đề đại biểu HĐND tỉnh quan tâm; trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh báo cáo như sau:

1. Về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng

a) Xử lý các vi phạm

Từ năm 2017 đến hết tháng 5/2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; phòng cháy chữa cháy rừng cũng như xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Kết quả đã tổ chức 982 đợt truy quét, 1.297 đợt kiểm tra, 6.066 đợt tuần tra; phát hiện 417 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; trong đó: đã xử lý 301 vụ (Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 471,574 m³ gỗ các loại; 07 xe ô tô; 40 xe máy và 16 công cụ khác; thu nộp ngân sách Nhà nước: 3.547.439.800 đồng); đang xử lý: 105 vụ và khởi tố vụ án hình sự: 11 vụ.

b) UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, xác định diện tích UBND các huyện cấp GCNQSD đất cho người dân chồng lấn đất quy hoạch rừng phòng hộ, rà soát diện tích các BQL rừng phòng hộ không quản lý được trên lâm phần được giao và lập hồ sơ cấp đổi, cấp lại GCNQSD đất cho các BQL rừng phòng hộ.

Qua rà soát, xác định diện tích UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây và Tây Trà đã cấp GCNQSD đất cho người dân chồng lấn quy hoạch rừng phòng hộ là 875,16 ha. Diện tích bị người dân lấn chiếm, sử dụng trên lâm phần được giao là 15.917,20 ha; trong đó, diện tích đã giao đất cho BQL quản lý là 11.314,18 ha và diện tích chưa giao đất cho BQL quản lý là 4.603,02 ha.

Đối với Trung tâm Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Dung Quất đến nay đã hoàn thành việc xác lập hồ sơ, trình thẩm định cấp đổi cấp lại GCNQSD đất rừng phòng hộ với diện tích 80,9528 ha. Riêng các Ban Quản lý rừng phòng hộ khác không thực hiện được do thiếu nhân lực, diện tích đất quy hoạch phòng hộ được xác định thông qua nội nghiệp bằng cách chồng ghép, đối chiếu bản đồ, chứ không kiểm tra thực địa nên chưa có độ chuẩn xác cao, chưa rà soát được cụ thể đối tượng, diện tích và hiện trạng sử dụng; diện tích lâm phần quản lý rộng, địa hình phức tạp tập trung ở vùng đồi núi cao và phân bố rải rác ở nhiều địa phương.

Để giải quyết những tồn tại, vướng mắc nêu trên, UBND tỉnh đã giao các sở, ngành nghiên cứu, tham mưu việc thực hiện Đề án rà soát đất lâm nghiệp để xây dựng cơ sở dữ liệu đất lâm nghiệp cho 06 huyện miền núi. Đồng thời, chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện hoàn thành dự án: Rà soát chuyển đổi đất, rừng phòng hộ ít xung yếu sang quy hoạch rừng sản xuất và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đúng thời gian quy định (16/7/2018); tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thường xuyên tổ chức kiểm tra các khu rừng trọng điểm có nguy cơ cháy cao hoặc bị phá, bị lấn chiếm và khai thác lâm sản trái pháp luật.

c) Hàng năm, ngành nông nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và theo từng năm; trong đó chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và Phát triển rừng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với tình hình địa phương nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Từ năm 2017 đến hết tháng 5/2018, đã tuyên truyền trực tiếp với các chủ rừng: 419 đợt; tuyên truyền thông qua phát thanh 542 đợt; tổ chức họp dân 222 đợt/13.713 lượt người tham gia; tuyên truyền lưu động bằng loa phóng thanh: 84 đợt; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật bảo vệ và phát triển rừng trong trường học: 04 đợt/04 trường tiểu học trên địa bàn huyện Ba Tơ.

Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng trang tin, chuyên mục, bài viết về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR, đồng thời thường xuyên thông tin dự báo cấp cháy rừng; ở các địa phương, Hạt Kiểm lâm đã phối hợp với Đài Phát thanh và Phát lại truyền hình huyện, Đài phát thanh cấp xã tuyên truyền, đưa tin về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR để các cấp, các ngành và nhân dân biết và chủ động thực hiện.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện thanh tra chuyên ngành lâm nghiệp năm 2017 tại 14 cơ sở kinh doanh giống cây lâm nghiệp chưa phát hiện vi phạm; năm 2018, sẽ tổ chức thanh tra chuyên ngành vào khoảng cuối tháng 6/2018

theo kế hoạch đề ra. Đã tổ chức kiểm tra công tác pháp chế tại 13 đơn vị Kiểm lâm trực thuộc và qua kiểm tra đã phát hiện, kịp thời uốn nắn những sai sót của các đơn vị trong quá trình xác lập hồ sơ vụ vi phạm để thời gian tới hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng. Thường xuyên chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn bám cơ sở, tham mưu cho chính quyền địa phương kiểm tra hành chính các đối tượng thường tập trung, cư trú bất hợp pháp trên địa bàn có dấu hiệu vi phạm các quy định về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; cũng như tham mưu xử lý vi phạm hành chính và kiểm tra, xác nhận lâm sản đúng quy định pháp luật. Tăng cường trách nhiệm của chính quyền cấp xã và các Chủ rừng trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.

2. Về vấn đề tái cơ cấu ngành nông nghiệp

a) Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện 21 chính sách liên quan đến tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Qua rà soát có 13 chính sách tiếp tục thực hiện, 08 chính sách đang tiến hành điều chỉnh, bổ sung, thay thế và xây dựng mới 3 chính sách:

* Chính sách sửa đổi, bổ sung, thay thế:

- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hoạt động cải tạo đồng ruộng kết hợp thu hồi đất sét để làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

- Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh.

- Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

- Quy định về phân cấp và tổ chức quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Quy định chế độ tài chính về phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về việc phân cấp quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp cho UBND các huyện, thành phố.

- Giá dịch vụ sử dụng cảng cá và giá dịch vụ cho thuê cơ sở hạ tầng tại cảng cá trên địa bàn tỉnh.

- Quy chế về đầu tư - xây dựng và quản lý khai thác sử dụng, duy tu, bảo dưỡng các công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

* Các chính sách đang được xây dựng:

- Quy định cụ thể phạm vi bảo vệ vùng phụ cận đối với các công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Xây dựng Đề án tổng thể về quản lý và phát triển rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018 – 2020; sắp xếp lại, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ; lực lượng kiểm lâm theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi triển khai thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

b) Nhằm nâng cao năng lực của hợp tác xã (HTX), năm 2017, ngành nông nghiệp đã phối hợp với trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp TW2 tổ chức 8 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về điều hành và quản lý hợp tác xã cho 655 người với đa số là cán bộ quản lý các HTX nông nghiệp, các đơn vị trực thuộc huyện và UBND các xã với kinh phí 546 triệu đồng.

Trong năm 2017, có 42 HTX tham gia liên kết với doanh nghiệp (Trồng trọt là 36 HTX, lâm sản 03 HTX, thủy sản là 03 HTX); 46 doanh nghiệp có hợp đồng liên kết với HTX và nông dân (trồng trọt là 40 doanh nghiệp, chăn nuôi là 05 doanh nghiệp, lâm sản 01 doanh nghiệp) với quy mô diện tích liên kết giữa doanh nghiệp và HTX là 1.324,2 ha và quy mô diện tích liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân là 2.677,21 ha. Một số liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp, HTX với nông dân đang phát huy như: Liên kết giữa các hộ nông dân, HTX tại huyện Sơn Hà để cung cấp các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện vào hệ thống siêu thị Big C (Big C: Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn); Liên kết sản xuất lúa gạo hữu cơ giữa Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín với các HTX Hành Dũng, Hành Nhân quy mô 30ha,...

Năm 2018, ngành nông nghiệp tiếp tục phối hợp với Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp TW2 tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ HTX trên địa bàn tỉnh và thực hiện thí điểm mô hình đưa 5 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở 5 HTX nông nghiệp với kinh phí 1.000 triệu đồng. Đã bố trí 55.000 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo mô hình liên kết chuỗi giá trị theo Thông tư số 3/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Trên cơ sở đăng ký các sản phẩm hàng hoá nông sản chủ lực theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngành nông nghiệp đã thuê đơn vị tư vấn có kinh nghiệm phân tích chuỗi giá trị từng sản phẩm để tìm ra những khâu trong chuỗi giá trị có khả năng nâng cao được giá trị gia tăng của sản phẩm.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc hỗ trợ hội chợ triển lãm, quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Năm 2017, đã hỗ trợ cho 8 lượt đơn vị tham gia 04 hội chợ, triển lãm, quảng bá các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Quảng Ngãi. Đăng ký cho 03 đơn vị tham gia chương trình “Tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2017 và có 03 đơn vị được trao tặng danh hiệu “Thương hiệu vàng Nông nghiệp Việt Nam năm 2017”: Quế Trà Bồng; Tỏi Lý Sơn; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Trong năm 2018, tổ chức thực hiện việc lập Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn gắn với mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận hàng hóa, chỉ dẫn địa lý cho 31 sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

3. Về quy hoạch và triển khai thực hiện các dự án khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh

Đối với các vùng, đô thị lớn như thành phố Quảng Ngãi, đô thị mới Vạn Tường, Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh đã mời các chuyên gia nước ngoài có uy tín tham gia liên danh với các tổ chức tư vấn trong nước để nghiên cứu lập quy hoạch đạt chất lượng cao, xây dựng tầm nhìn đúng đắn cho sự phát triển của đô thị; đảm bảo tính đồng bộ, đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, thu hút đầu tư và triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 52 dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư do các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trong và ngoài tỉnh thực hiện theo quy hoạch được duyệt. Đến nay, có 28 dự án đã hoàn thành và đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một phần, với diện tích khoảng 532,9ha/1030,3ha, đạt 51,66% diện tích quy hoạch; còn lại 24 dự án đang lập, phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và chuẩn bị đầu tư. Nhà đầu tư đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật đạt 57,63% diện tích đã bồi thường, đạt 28,7% diện tích quy hoạch; có 6/25 dự án đã cơ bản hoàn thành hạ tầng kỹ thuật.

Trong quá trình thẩm định, trình phê duyệt dự án, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát, đảm bảo quy định về quy hoạch, tỷ lệ sử dụng đất, quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội, đất phục vụ tái định cư,... kiểm soát chất lượng công trình tiến độ khi thực hiện dự án, kiên quyết thu hồi đối với các dự án chậm triển khai theo đúng quy định.

4. Vấn đề an toàn, vệ sinh thực phẩm

a) Số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh:

- Ngành Y tế quản lý 10.061 cơ sở: Tuyến tỉnh: 232 cơ sở, đã cấp GCN cơ sở đủ điều kiện, bản cam kết ATTP: 213 cơ sở, đạt tỷ lệ: 91,8%; tuyến huyện, thành phố: 1.425 cơ sở, đã cấp GCN cơ sở đủ điều kiện, bản cam kết ATTP: 953 cơ sở, đạt tỷ lệ: 66,9%; tuyến xã, phường, thị trấn: 8.404 cơ sở, đã

cấp bản cam kết cho loại hình thức ăn đường phố: 5.493 cơ sở, đạt tỷ lệ: 65,3%.

- Ngành Công Thương quản lý 13 cơ sở, đã cấp GCN 10 cơ sở, chưa cấp GCN là 03 cơ sở. Hiện tại, có 02 cơ sở GCN đã hết hiệu lực, đã có gửi văn bản nhắc nhở và yêu cầu làm thủ tục để được cấp lại GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý 4.973 cơ sở, bao gồm: 34 trang trại chăn nuôi; 441 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; 11 cơ sở trồng rau, nấm; 3.566 tàu cá từ 90 CV trở lên và 921 cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thì các loại hình giết mổ, trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ không thuộc diện cấp GCN. Vì vậy, số cơ sở thuộc diện phải cấp GCN đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp chỉ còn: 293 cơ sở. Hiện nay, đã cấp GCN đủ điều kiện ATTP cho 236/293 cơ sở chiếm tỉ lệ 80,5%.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm soát ATTP

Đã thành lập 846 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành kiểm tra 17.454 lượt cơ sở, trong đó: 1734 cơ sở vi phạm và xử lý 183 cơ sở.

Lấy 248 mẫu *kiểm soát ATTP*. Kết quả 42/248 mẫu không đạt; sử dụng test nhanh để giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm, kết quả: có 2.279/2.347 mẫu đạt.

c) Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, tránh chồng chéo, bỏ sót trong công tác quản lý và thanh, kiểm tra về ATTP, các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tổ chức đánh giá, tham mưu, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng phân cấp cho huyện, xã trong quản lý các sản phẩm và nhóm sản phẩm cụ thể; kiện toàn cơ bản bộ máy quản lý nhà nước về ATTP các cấp theo hướng tập trung đầu mối, tập trung thanh kiểm tra kiểm soát chặt chẽ “chuỗi thực phẩm” an toàn và hậu kiểm sản phẩm thực phẩm.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về ATTP nhằm nâng cao hiểu biết và thực hành của người dân trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm được đặc biệt quan tâm. Hoạt động truyền thông được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Các hoạt động tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng được đã được triển khai đồng bộ, đặc biệt tập trung vào dịp cao điểm trong năm.

d) Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số sản phẩm thực phẩm đặc sản có bao gói đã được công bố, như: cá bóng rim, kẹo gương, mè xừng, đường phèn, đường phôi, thịt bò khô, cốm rang, mạch nha...Riêng Don - là sản

phẩm không thuộc diện bao gói sẵn, cơ sở thu bắt và kinh doanh là nhỏ lẻ, không đủ điều kiện nên không nhất thiết phải làm quy chuẩn.

e) Triển khai thực hiện Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn và quy hoạch chăn nuôi tập trung:

Đến nay, toàn tỉnh chỉ có 145,3ha sản xuất rau an toàn, trong đó có 12,22 ha (chiếm 4,16%) thuộc diện tích quy hoạch và 133,1ha đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh các dự án trang trại chăn nuôi tập trung đều nằm trong Quy hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2016-2025, cụ thể: Trang trại chăn nuôi heo Đức Hòa, với tổng đàn heo thịt là 6.000 con được nuôi khép kín bằng chuồng lạnh; Dự án cơ sở sản xuất heo giống của Công ty cổ phần Nông lâm nghiệp Phú Sơn, Trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng an toàn sinh học của Công ty TNHH MTV Hà Tân, dự án Cơ sở chăn nuôi gia súc theo hướng công nghiệp sạch Phổ Cường của Công ty THNN MTV Hằng Hiên, dự án Trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi ...

Đối với việc triển khai thực hiện quy hoạch cơ sở giết mổ tập trung: Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở giết mổ tập trung, tuy nhiên trong 2017-2018, một số doanh nghiệp đang đầu tư vào lĩnh vực này. Các trang trại chăn nuôi tập trung đều nằm trong quy hoạch của tỉnh, giúp các chủ đầu tư thuận lợi trong việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và thực hiện đúng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm và vệ sinh thú y. Hạn chế việc phát triển chăn nuôi và giết mổ tập trung không theo định hướng quy hoạch gây ô nhiễm môi trường, gây mất vệ sinh và không đảm bảo an toàn thực phẩm.

4. Về quản lý, điều hành ngân sách

a) Thường xuyên rà soát, đối chiếu và phân tích nợ thuế theo đúng tính chất, đối tượng và đề ta biện pháp đôn đốc thu nợ, cưỡng chế nợ thuế theo đúng trình tự. Kiên quyết thực hiện các biện pháp cưỡng chế đối với các khoản nợ thuế đủ điều kiện cưỡng chế 4 tháng đầu năm 2018 ban hành 19.489 lượt thông báo nộp tiền nợ thuế, với tổng số tiền 1.549,6 tỷ đồng; ban hành 252 quyết định cưỡng chế đối với số thuế cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng; 32 quyết định cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, với số tiền nợ thuế 8,1 tỷ đồng. Qua đó thu được 152,4 tỷ đồng nợ thuế trong 4 tháng đầu năm (trong đó, thu nợ từ năm 2017 về trước 49,6 tỷ đồng). Đồng thời, thực hiện thanh tra, kiểm tra tại trụ sở 235 lượt doanh nghiệp, đạt 25,7% kế hoạch. Đã kết luận xử lý 196 doanh nghiệp, truy thu và phạt 10,1 tỷ, giảm khấu trừ thuế GTGT 1,5 tỷ đồng và giảm số lỗ 5,3 tỷ đồng. Thu hồi nộp ngân sách 6,7 tỷ đồng, đạt 66,3% số truy thu.

b) Về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp: Năm 2017, UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại doanh nghiệp về lĩnh vực thuế, hải quan và tín dụng ngân hàng. Qua 02 lần tổ chức đối thoại, có hơn 140 doanh nghiệp tham gia với 34 kiến nghị; đã giải quyết 26 kiến nghị của doanh nghiệp về lĩnh vực thuế, hải quan và 8 kiến nghị về lĩnh vực tín dụng ngân hàng; không có kiến nghị nào chưa được giải quyết.

Năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp theo định kỳ hàng quý. Trong quý I/2018, đã tổ chức thành công Hội nghị gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018, có hơn 120 doanh nghiệp tham gia với gần 90 kiến nghị khó khăn, vướng mắc. Đến nay, phần lớn các ý kiến đã được các sở, ngành và địa phương giải quyết xong.

Về tổ chức Chương trình cà phê doanh nhân, trong năm 2017, UBND tỉnh đã tổ chức 11 chương trình (*chương trình tháng 11 bị toan hoãn vì mưa bão*). Đã tiếp nhận 55 kiến nghị, giải quyết dứt điểm 49 kiến nghị và 06 kiến nghị vẫn đang trong quá trình giải quyết. Số lượng doanh nghiệp tham dự mỗi chương trình dao động từ 20-30 doanh nghiệp.

Năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 8063/KH-UBND ngày 29/12/2017; đồng thời phân công lãnh đạo tỉnh tham dự chương trình cà phê doanh nhân theo định kỳ hàng tháng. Đến nay, đã tổ chức 5 số cà phê doanh nhân của năm 2018, mỗi chương trình có khoảng 25 - 30 doanh nghiệp tham gia và tiếp nhận với 30 kiến nghị, trong đó đã giải quyết được 25 kiến nghị, còn 5 kiến nghị đang trong quá trình giải quyết. Qua chương trình này, lãnh đạo tỉnh nắm bắt thông tin và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

c) UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố xây dựng phương án, đẩy mạnh triển khai đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất đã được HĐND tỉnh và UBND tỉnh giao. Xử lý dứt điểm các dự án kinh doanh hạ tầng được UBND tỉnh cho tạm ứng khấu trừ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu tiền sử dụng đất, thuê đất.

d) Việc thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Trên cơ sở Phương án sắp xếp và lộ trình thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, chủ động triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, xây dựng chức năng nhiệm vụ, quy chế chi tiêu nội bộ trình cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đúng thời gian theo lộ trình quy định.

Đến nay đã thực hiện sắp xếp, giảm 14 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, gồm: 03 đơn vị sự nghiệp giáo dục, 6 đơn vị sự nghiệp y tế, 01 đơn vị sự nghiệp Văn hóa và 04 đơn vị sự nghiệp khác. Về biên chế, năm 2018 thực hiện cắt giảm 148 biên chế so với số biên chế giao năm 2017.

Tùy theo tình hình thực tế và phạm vi quản lý của ngành, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập đẩy mạnh việc xây dựng danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của từng danh mục, thuyết minh cụ thể từng định mức chi phí và cơ sở tính toán; gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo quy định; làm cơ sở xác định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính trình cấp thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Giá.

UBND tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng và các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;
- Lưu VT, THbha171.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình